



CỤC LÂM NGHIỆP VÀ KIỂM LÂM

**Phát triển mã số rừng trồng gắn
với quản lý rừng bền vững và
chứng chỉ rừng**



NỘI DUNG

01 Thực trạng CBLS và nhu cầu gỗ nguyên liệu

02 QLRBV và sự cần thiết phát triển MSRT

03 Kết quả và khó khăn thách thức

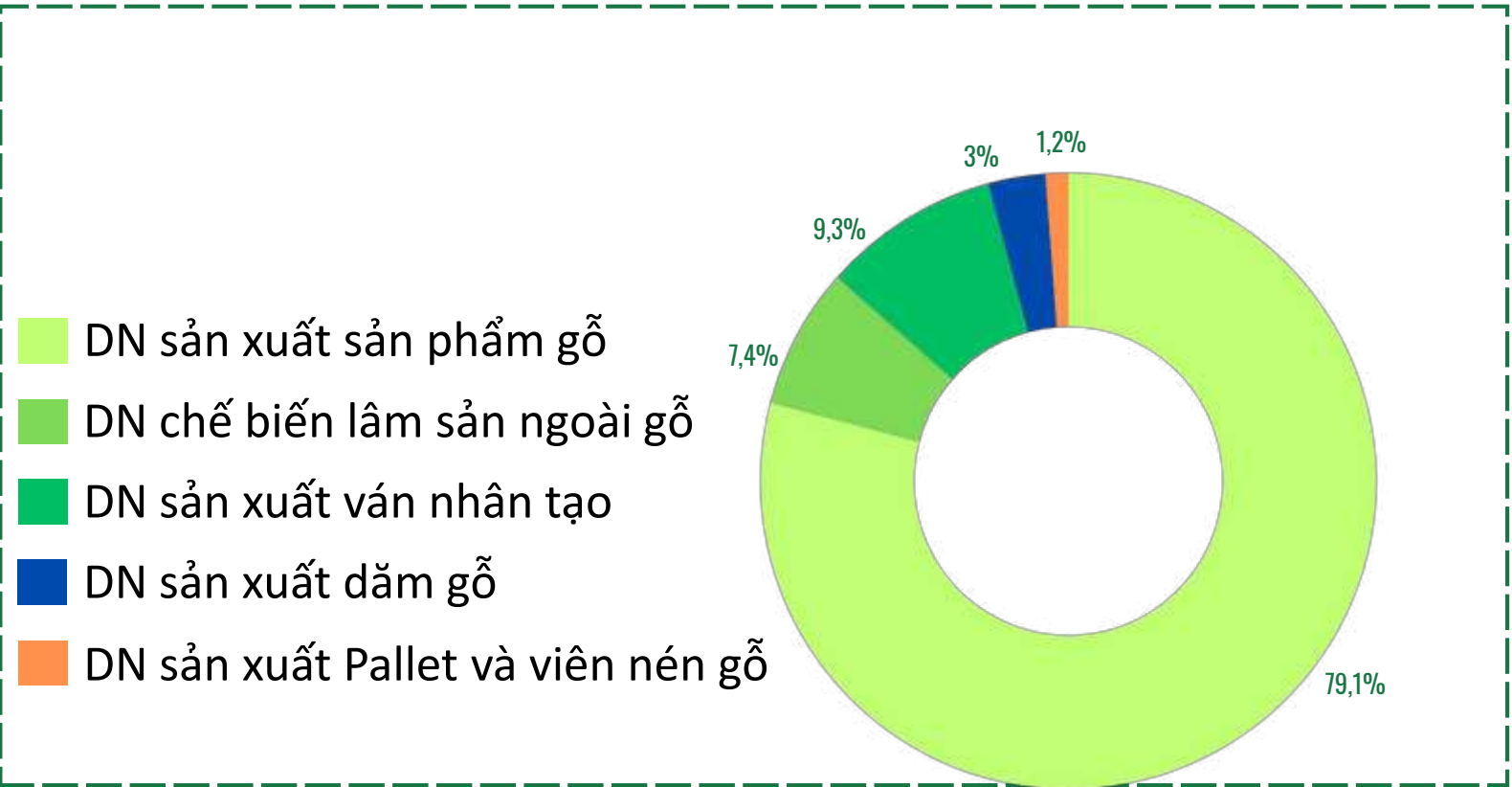
04 Quan điểm và mục tiêu PTLN đến 2030

05 Định hướng và kỳ vọng phát triển MSRT

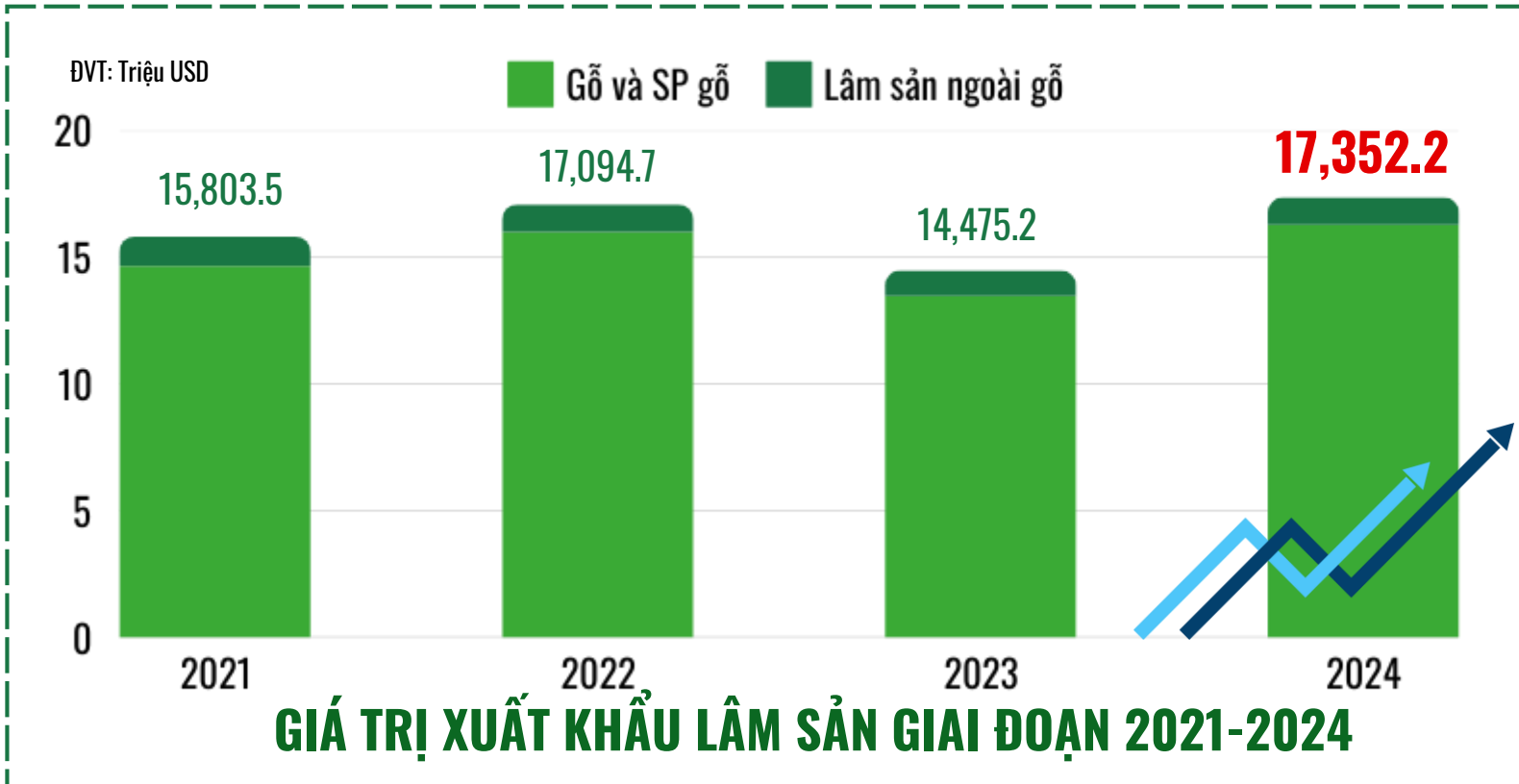


THỰC TRẠNG KHAI THÁC, CHẾ BIẾN VÀ THƯƠNG MẠI LÂM SẢN

- Khai thác: 31,0 triệu m3 (gỗ rừng trồng 23,2 tr m3), đáp ứng khoảng **75% nhu cầu** chế biến, thương mại.
- Cơ sở chế biến: 6.200 doanh nghiệp, 300 làng nghề làm mộc, 16 nghìn cơ sở chế biến gỗ quy mô hộ gia đình.
- Xuất khẩu: Năm 2024: **17,35 tỷ USD**, nhập khẩu 2,75 tỷ USD, **xuất siêu 14,6 tỷ USD**. Tăng trưởng trung bình quân trên 10%/năm. Thị trường 150 quốc gia và vùng lãnh thổ.

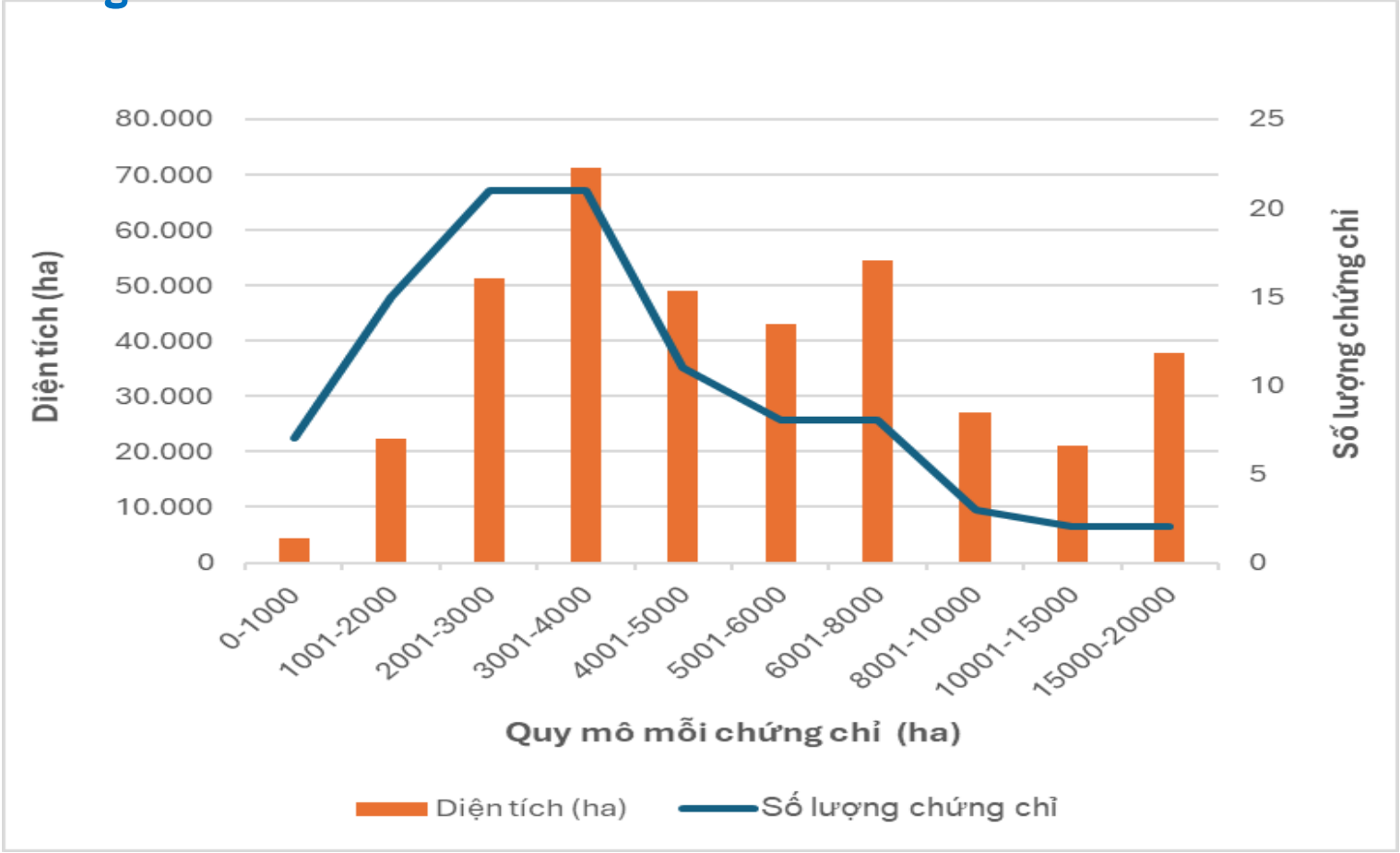


CƠ CẤU DOANH NGHIỆP PHÂN THEO LOẠI HÌNH SẢN PHẨM

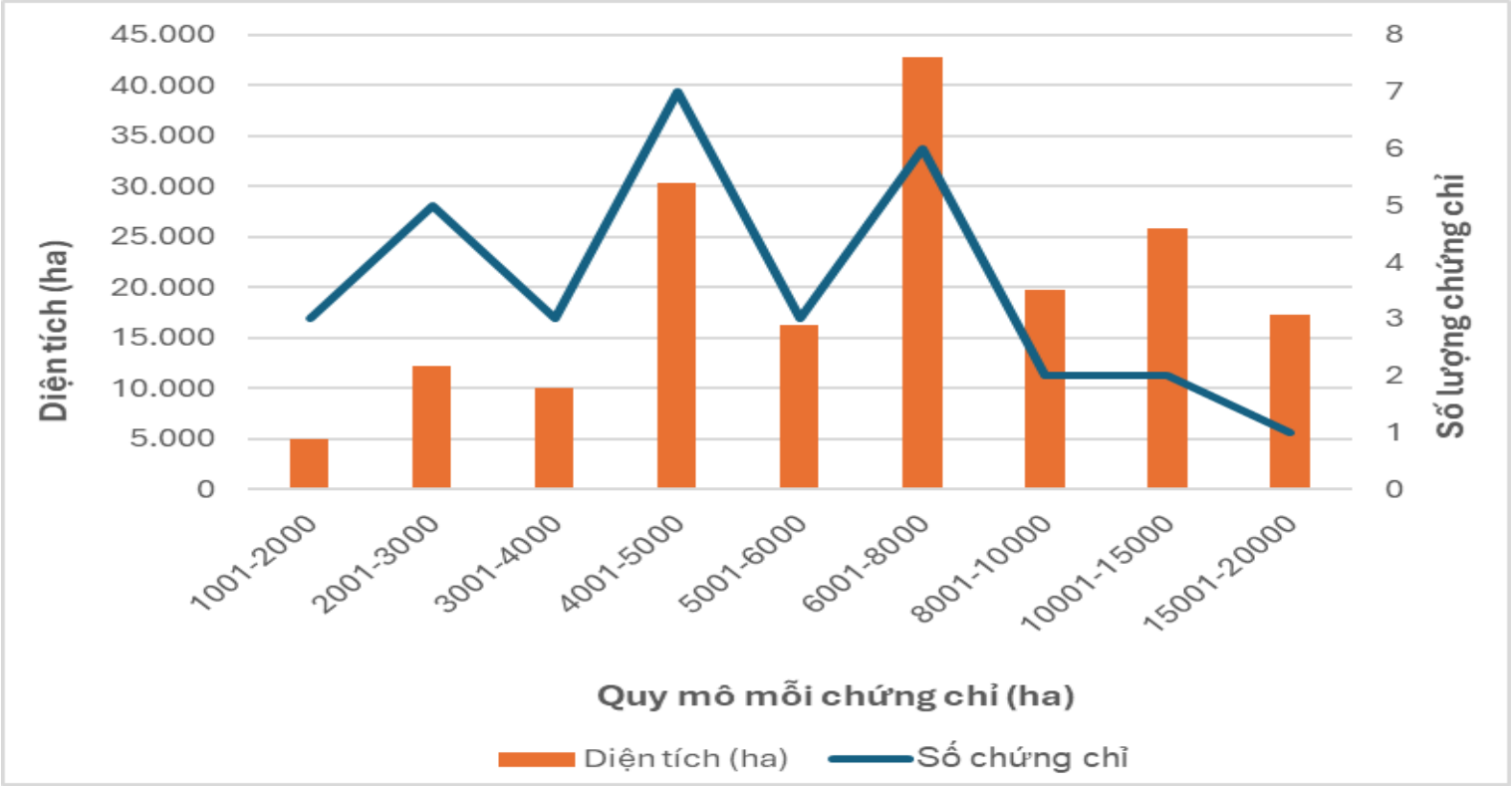


Quy mô diện tích rừng bình quân/chứng chỉ rừng

Chứng chỉ FSC

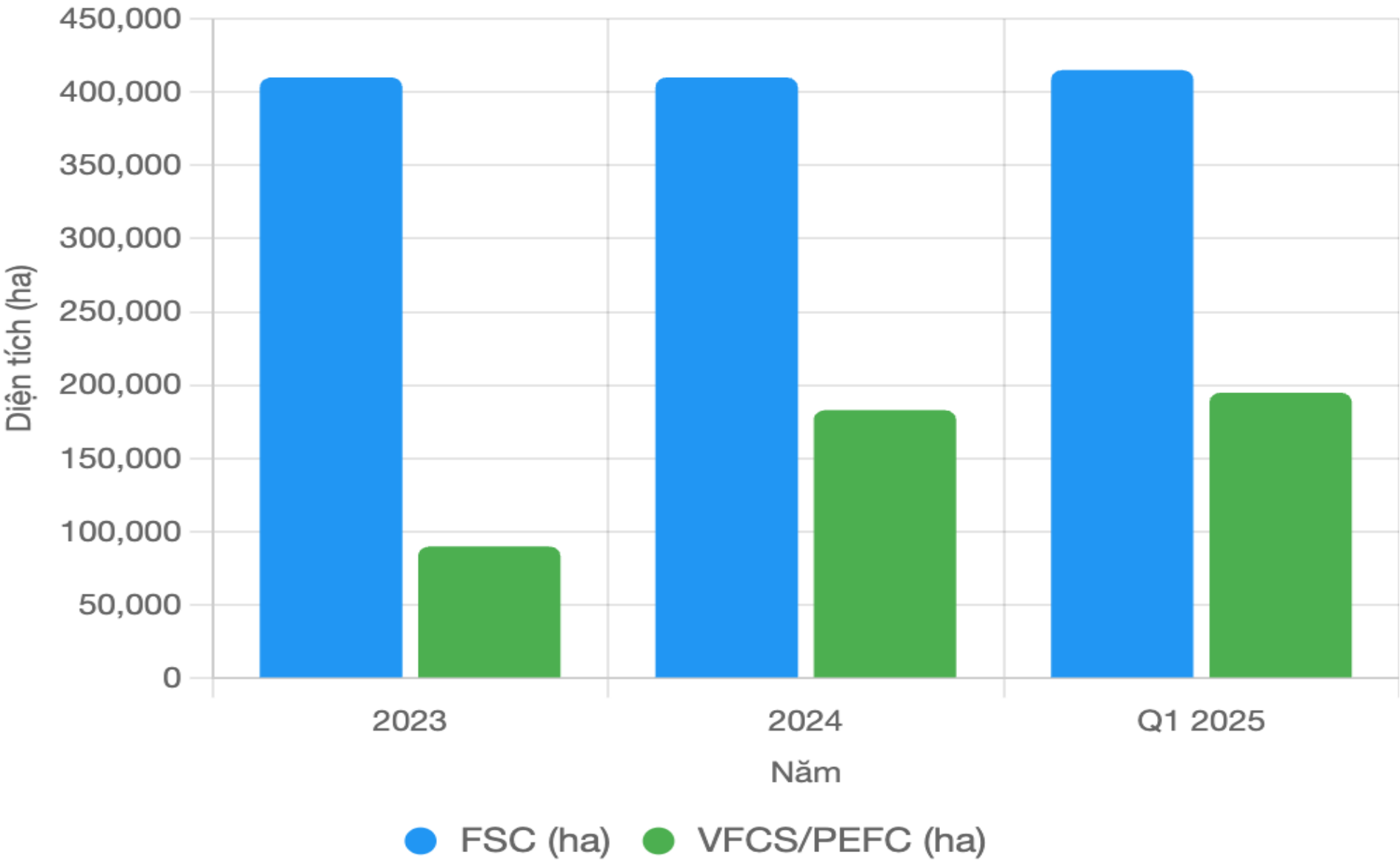


Chứng chỉ PEFC



CHỨNG CHỈ QUẢN LÝ RỪNG

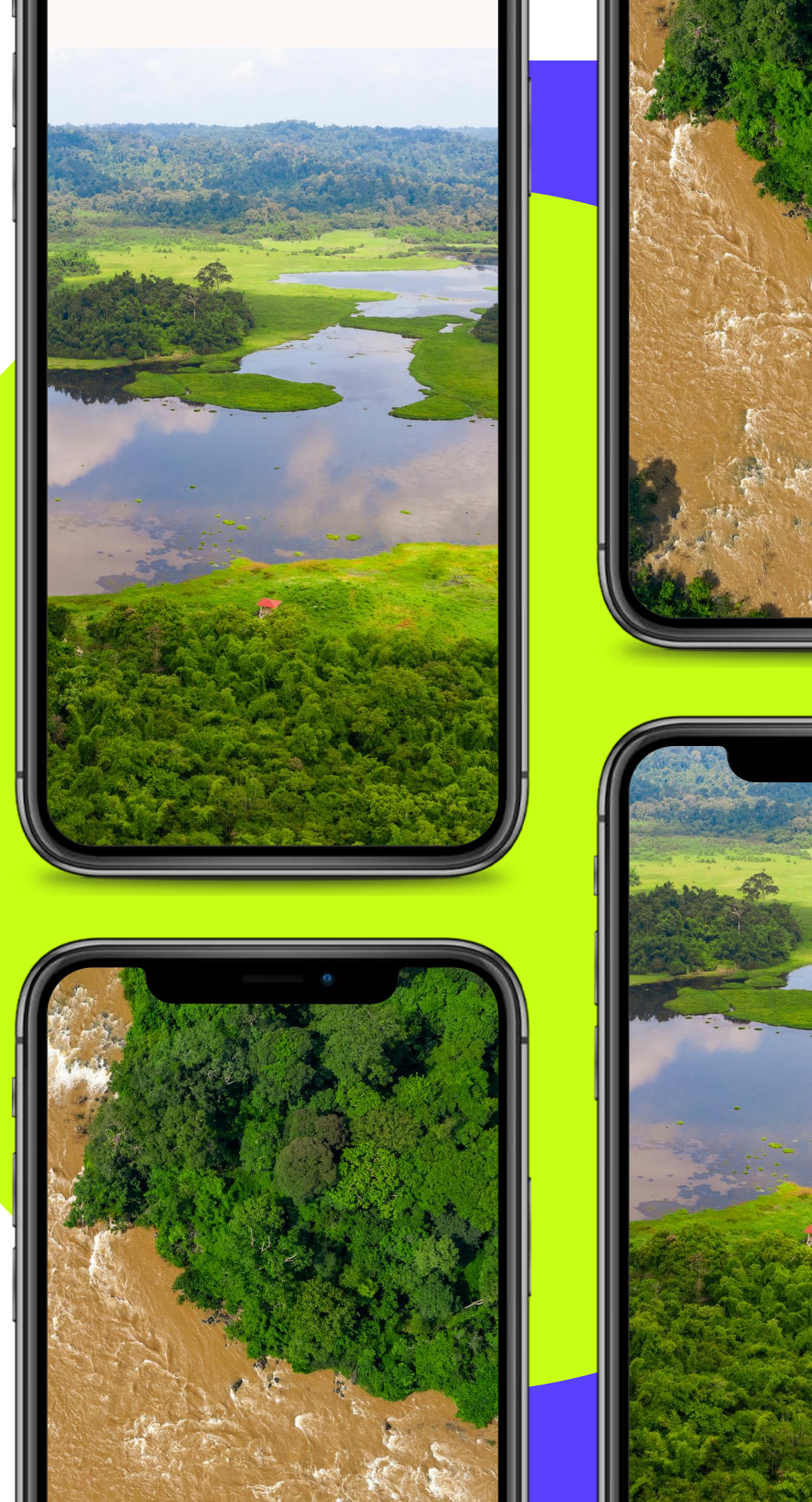
Diện tích rừng chứng chỉ FSC và VFCS/PEFC (2023–2025)



- Cấp chứng chỉ rừng: **610.000 ha** (vượt 20% so với chỉ tiêu đến năm 2025) theo 02 hệ thống: VFCS/PEFC và FSC.
- Chứng chỉ CoC: > 2.000 chứng chỉ (FSC và VFCS/PEFC)

SỰ CẦN THIẾT VỀ THIẾT LẬP MSRT

- ❖ Xác định rõ vị trí, diện tích, chủ rừng, loại cây trồng và thời gian khai thác
- ❖ Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và phòng chống gian lận thương mại.
- ❖ Đảm bảo uy tín và khả năng cạnh tranh của lâm sản Việt Nam trên thị trường quốc tế (VPA/FLEGT, EUDR, LACEY ACT) buộc Việt Nam phải có hệ thống giám sát, truy xuất đồng bộ, đáp ứng chuẩn mực quốc tế.
- ❖ Đóng vai trò quan trọng trong việc nâng cao tính minh bạch về nguồn gốc đất đai, tạo nền tảng cho việc tuân thủ các quy định về gỗ hợp pháp, đồng thời góp phần củng cố cơ chế trách nhiệm giải trình theo yêu cầu của EUDR. Góp phần củng cố cơ sở dữ liệu phục vụ truy xuất nguồn gốc gỗ, tạo điều kiện thuận lợi cho việc giám sát, đánh giá và quản lý rừng bền vững, hướng tới đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế về tính hợp pháp và minh bạch trong chuỗi cung gỗ.



KẾT QUẢ VÀ XÁC ĐỊNH KHÓ KHĂN THÁCH THỨC



Bộ tiêu chí và tài liệu hướng dẫn

Hướng dẫn tạm thời cấp và quản lý mã số vùng trồng rừng nguyên liệu ban hành theo Quyết định số 2260/QĐ-BNN-LN đã cập nhật yêu cầu của EUDR về xác minh vị trí tọa độ địa lý của lô rừng

- Bộ cơ sở dữ liệu điều tra cấp mã rừng trồng trên địa bàn 5 tỉnh miền núi phía Bắc;
- Bộ tiêu chí cấp mã số vùng trồng, kết cấu mã số, quy trình cấp và quản lý mã số vùng trồng rừng nguyên liệu;
- Hướng dẫn tạm thời cấp và quản lý mã số vùng trồng rừng nguyên liệu được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành (QĐ số 2260 ngày 9/7/2024);
- Bộ tài liệu tập huấn cấp mã số vùng trồng rừng nguyên liệu cho các chủ rừng và cán bộ thuộc các cơ quan quản lý nhà nước về lâm nghiệp; Tổ chức 35 lớp tập huấn cho các đối tượng là chủ rừng.



Diện tích rừng trồng được cấp

Tỉnh	Số xã	Số MSVTRNL	Diện tích (ha)	Số mã/xã	Diện tích/mã
Bắc Giang	12	3.823	4.204,35	319	1,10
Lạng Sơn	15	4.050	7.457,95	270	1,84
Phú Thọ	31	2.435	4.370,89	79	1,80
Tuyên Quang	30	4.712	5.272,76	157	1,12
Yên Bái	8	5.182	4.197,50	648	0,81
Tổng số	96	20.202	25.503,46	294	1,33



KHÓ KHĂN THÁCH THỨC

Căn cứ pháp lý

Chưa có quy định pháp lý, hướng dẫn kỹ thuật thống nhất, phân công các cơ quan ban ngành ở địa phương cụ thể, khiến việc cấp mã số vùng trồng gặp nhiều khó khăn.

Nguồn lực thực hiện

- ✓ Nhiều chủ rừng chưa thấy lợi ích kinh tế trực tiếp từ việc có mã số, dẫn đến sự tham gia còn mang tính thụ động, cần sự vận động của chính quyền;
- ✓ Thiếu hụt nguồn lực tài chính và nhân lực

Hệ thống dữ liệu

Hệ thống dữ liệu số liên thông giữa đất đai, trạng thái rừng không thống nhất, còn nhiều sai số dẫn đến việc cấp mã số vùng trồng gặp rất nhiều khó khăn trong việc xác minh, đồng bộ diện tích đất và trạng thái rừng.

Ứng dụng công nghệ

- ✓ Kỹ thuật, hạ tầng công nghệ còn kém, vùng sâu, vùng xa mạng internet chậm. Điện thoại thông minh, máy vi tính còn thiếu;
- ✓ Hệ thống thông tin, dữ liệu thiếu, chưa đồng bộ.



Chủ trương phát triển cấp mã số rừng trồng



01

Việc xây dựng và áp dụng hệ thống mã số rừng nguyên liệu là một bước quan trọng trong chiến lược phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2021–2030, tầm nhìn 2050.

02

Gắn mã số với từng lô rừng ngay từ khi trồng, đảm bảo quản lý xuyên suốt từ khâu trồng – chăm sóc – khai thác – chế biến – tiêu thụ.

03

Ưu tiên triển khai tại các vùng trồng tập trung có sản lượng khai thác lớn, sau đó nhân rộng trên phạm vi cả nước.

04

Bảo đảm tính pháp lý và khả năng liên thông quốc tế để thuận lợi trong xuất khẩu.

05

Tích hợp với cơ sở dữ liệu quốc gia về lâm nghiệp và kết nối với hệ thống quản lý của các bộ, ngành liên quan.



ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN MSVT

1. Hoàn thiện hành lang pháp lý

- Ban hành quy định cụ thể về cấp, quản lý và sử dụng mã số rừng nguyên liệu.
- Quy định rõ trách nhiệm của chủ rừng, doanh nghiệp, cơ quan quản lý và đơn vị cấp mã số.

2. Xây dựng hệ thống công nghệ quản lý hiện đại

- Ứng dụng công nghệ GIS, GPS, mã QR để định danh và truy xuất nguồn gốc.
- Hình thành **cơ sở dữ liệu số về rừng nguyên liệu** thống nhất từ trung ương đến địa phương.



3. Thí điểm và nhân rộng

- Thực hiện thí điểm tại một số địa phương có diện tích rừng trồng lớn, sản xuất tập trung (ví dụ: các tỉnh vùng Bắc Trung Bộ ...).
- Sau khi đánh giá kết quả thí điểm, điều chỉnh và áp dụng toàn quốc.

4. Đào tạo và hỗ trợ chủ rừng

- Tổ chức tập huấn về quy trình đăng ký, quản lý và sử dụng mã số.
- Hỗ trợ chi phí ban đầu và công nghệ cho các hộ, nhóm hộ, hợp tác xã và doanh nghiệp nhỏ.



KỶ VỌNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC TRONG THỜI GIAN TỚI



- ✓ Hỗ trợ công tác quy hoạch, quản lý và phát triển rừng bền vững;
- ✓ Góp phần nâng cao giá trị và thương hiệu gỗ Việt Nam.



- ✓ Tăng tính minh bạch, đáp ứng yêu cầu của các thị trường khó tính, đặc biệt các thị trường chính của VN hiện nay;
- ✓ Giảm thiểu gian lận về nguồn gốc, chống khai thác trái phép.



- ✓ Xây dựng được hệ thống văn bản QPPL quy định cụ thể về cấp và quản lý MSVT;
- ✓ Xây dựng và hoàn thiện các hướng dẫn kỹ thuật, ứng dụng công nghệ thông tin trong cấp và quản lý MSVT.

